TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 654/2018/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 29 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 568/2018/TLST- HNGĐ ngày 09/10/2018 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn S, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Số 10 Kiệt 06 đường Tôn Thất T, phường Phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Số 10 Kiệt 06 đường Tôn Thất T, phường Phường Đ, thành phố H tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/11/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/11/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn S và bà Lê Thị T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Ông Nguyễn Svà bà Lê Thị T chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân do ông bà không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên không ai nói chuyện với ai. Cuộc sống im lặng với nhau như vậy kéo dài 06 năm nay. Do mâu thuẫn đã quá trầm trọng không khắc phục được nên ông Nguyễn S và bà Lê Thị T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

b/ Về nuôi con chung: Ông Nguyễn S và bà Lê Thị Th cùng xác nhận vợ chồng chung sống có 04 con chung là Nguyễn Tiến L, sinh ngày 20/3/1989; Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 09/8/1990; Nguyễn Thanh Bảo T, sinh ngày 30/3/1996 và Nguyễn Thành L, sinh ngày 02/02/1998. Hiện này các con của ông S và bà T đều đã trưởng thành. Do đó ông Nguyễn S, bà Lê Thị T không đặt ra vấn đề nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c/ Về tài sản chung: Ông Nguyễn Svà bà Lê Thị T tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết.

d/ Về nợ chung: Ông Nguyễn S và bà Lê Thị T cùng xác nhận vợ chồng chung sống không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn S và bà Lê Thị T mỗi người phải chịu án phí ly hôn 75.000 đồng. Ông Nguyễn S tự nguyện chịu toàn bộ án phí của cả hai người là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền ông Nguyễn Snộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số AA/2013/006064 ngày 09/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại tiền chêch lệch cho ông Nguyễn S 150.000 đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSNDTP Huế;
-UBND phường Phường Đ
thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;
(ĐKKH số 362 ngày 30/3/1988);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh